

Số: 1041/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 567/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Lê Thị Trúc P, sinh năm 1989; Địa chỉ: 37 đường số C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Lê Đức T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ H, tỉnh Tây Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Đức T và bà Nguyễn Lê Thị Trúc P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 041 quyền số 01/2007 ngày 09/4/2007 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 10/9/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/10/2025, bà Nguyễn Lê Thị Trúc P và ông Lê Đức T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 04/10/2007 hiện đã trưởng thành; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Thanh và bà Phương thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc

không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Lê Thị Trúc P và ông Lê Đức T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 041 quyển số 01/2007 ngày 09/4/2007 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 04/10/2007 hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Lê Thị Trúc P và ông Lê Đức T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 0022128 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- THADS TP HCM;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương